

Bản án số: 44/2021/DS-ST

Ngày: 20-5-2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Hằng Ni.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Văn Tám.

Bà Phạm Thị Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 54/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2021/QĐST-DS ngày 13/5/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T (C), sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: 4E3, phường N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

HKTT: Ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp Q, xã N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Chị Đinh Kim T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:* Do chỗ quen biết nên chị Nguyễn Thị T có cho vợ chồng anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T vay tiền nhiều lần, đến ngày ngày 04/11/2018 khi hai bên tiến hành đối chiếu nợ thì vợ chồng anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T có làm biên nhận thừa nhận có nợ chị số tiền 166.000.000 đồng, và hứa mỗi tháng trả từ 4.000.000 - 5.000.000 đồng, thời hạn trả bắt đầu từ ngày 04/12/2018 cho đến khi trả hết số tiền trên. Sau đó, vợ chồng anh T chị T có trả được nhiều lần với số tiền 57.000.000 đồng, còn nợ lại 109.000.000 đồng thì ngưng. Chị đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T phải trả tiếp số tiền còn lại thì anh T, chị T có hứa hẹn nhiều lần nhưng đến nay không thực hiện. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải buộc chị Đinh Kim T và anh Bùi Văn T phải cùng liên đới trả cho chị 109.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*Bị đơn anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Đối với khoản lãi: Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2021 chị Nguyễn Thị T khởi kiện bị đơn anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T cùng liên đới trả tổng số tiền 109.000.000 đồng và lãi theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không yêu cầu giải quyết khoản lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét, căn cứ vào biên nhận lập ngày 04/11/2018 thể hiện: Vợ chồng bị đơn anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T có nợ nguyên đơn chị Nguyễn Thị T số tiền 166.000.000 đồng, và hứa mỗi tháng trả từ 4.000.000 - 5.000.000 đồng, thời hạn trả bắt đầu từ ngày 04/12/2018 cho đến khi trả hết số tiền trên. Theo chị Thủy trình bày thì sau khi viết biên nhận, vợ chồng anh T chị T có trả được nhiều lần nhưng tháng có tháng không, tháng có thì trả được từ 2-3.000.000 đồng với tổng số tiền 57.000.000 đồng, còn nợ lại 109.000.000 đồng thì ngưng. Chị T đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả số tiền còn thiếu nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị T theo đúng với thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Bị đơn anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T yêu cầu các bị đơn anh Bùi Văn T, chị Đinh Kim T phải cùng liên đới trả số tiền 109.000.000 đồng, là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên các bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân

sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Buộc anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T phải cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 109.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T phải cùng liên đới chịu 5.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 2.725.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006892 ngày 22/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CC THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Dương Thị Hằng Ni**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ CAI LẬY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

### **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi... giờ...phút, ngày 20 tháng 5 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Phụng.

Ông Lê Văn Tám.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 54/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay” giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T (C), sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: 4E3, phường N, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1985 (vắng mặt).

HKTT: Ấp B, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp Q, xã N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Chị Đinh Kim T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật<sup>(8)</sup>.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

Buộc anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T phải cùng liên đới trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 109.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Bùi Văn T và chị Đinh Kim T phải cùng liên đới chịu 5.450.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T 2.725.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006892 ngày 22/3/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 20 tháng 5 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)